



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường và phê trong nước và thế giới.



QUÝ II 2021

Nội dung:

Lê Hoài Xuân
Phùng Đức Quyền
Lan Hương

Thiết kế:

Justin Bui

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	11
PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	13
1. Tình hình sản xuất	14
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	15
3. Diễn biến giá	17
PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	18
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	19
2. Giá thép trong nước	20
3. Diễn biến giá nguyên liệu	20
4. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	21
5. Dự báo	23
PHẦN 4: CHÍNH SÁCH	24
1. Chính sách của Việt Nam	25
2. Chính sách của các nước trên thế giới	27
PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	30
PHỤ LỤC	36



Sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia là 174,4 triệu tấn vào tháng 5/2021, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước.



Giá thép thế giới tăng lên mức cao kỷ lục vào đầu tháng 5 nhưng sau đó quay đầu giảm và hiện đang ổn định



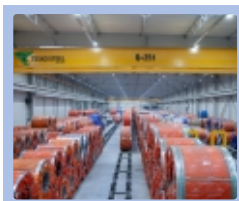
Dự báo giá thép có thể giảm trong tháng 7 khi Nga sẽ tăng xuất khẩu trong thời gian tới và hai thị trường thép lớn là Trung Quốc và Ấn Độ đang trong quá trình điều chỉnh nhiều chính sách liên quan đến mặt hàng quan trọng này.



Trong nước, sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá, lần lượt đạt 37% và 35%. Tính riêng quý II/2021, mức tăng trưởng sản xuất đạt 41% và bán hàng trong nước và xuất khẩu tăng 35%.



Theo dự báo của VDSC, các nhà sản xuất thép có thể sẽ giảm giá bán trong tháng 7, trước khi điều chỉnh cho các tháng tiếp theo dưới áp lực tăng giá nguyên liệu.



Nhờ sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá, các doanh nghiệp ngành thép cũng lần lượt báo lãi lớn, kết quả kinh doanh khả quan.

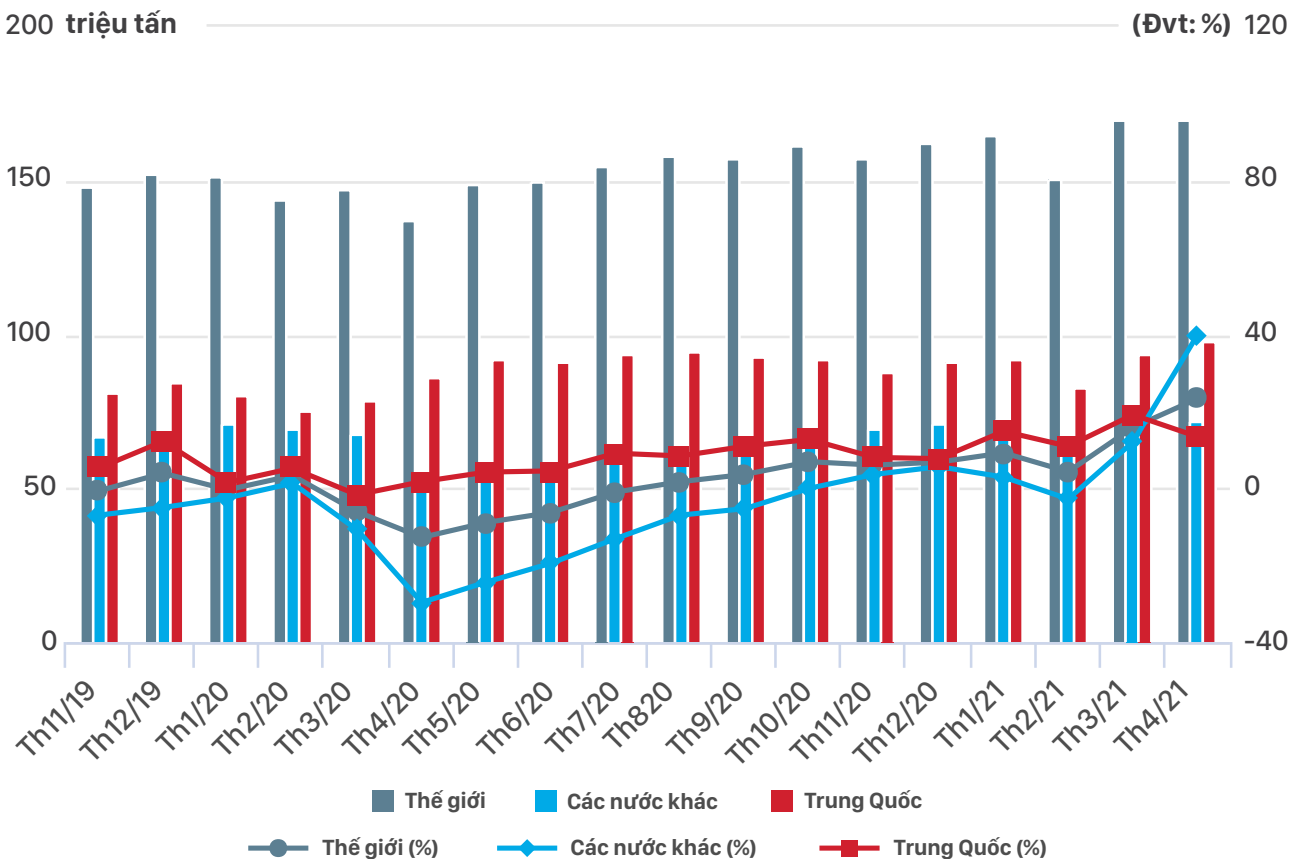
PHẦN 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia là 174,4 triệu tấn vào tháng 5, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, sản xuất thép thô đạt 837,5 triệu tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2020.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 5/2021 (Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, ghi nhận tăng trưởng mạnh về sản lượng trong tháng 5, đạt 99,5 triệu tấn, tăng 6,6% so với tháng 5/2020. Các nước có sản lượng thép thô lớn khác phải kể đến như Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ, Nga, Hàn Quốc,...

SST	QUỐC GIA	SẢN LƯỢNG T5/2021	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC	SẢN LƯỢNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
1	Trung Quốc	99,5	▲ 6,6%	473,1	▲ 13,9%
2	Ấn Độ	9,2	▲ 46,9%	48,6	▲ 33,6%
3	Nhật Bản	8,4	▲ 42,2%	40	▲ 9,1%
4	Mỹ	7,2	▲ 47,6%	34,8	▲ 10,6%
5	Nga	6,6	▲ 14%	31,9	▲ 7,9%
6	Hàn Quốc	6,0	▲ 10,5%	29,3	▲ 6,9%
7	Đức	3,5	▲ 35,5%	17	▲ 13,6%
8	Thổ Nhĩ Kỳ	3,2	▲ 42,4%	16,3	▲ 21,2%
9	Brazil	3,2	▲ 40,1%	14,9	▲ 20,3%
10	Iran	2,6	▲ 7,7%	12,5	▲ 9,2%
	Tổng	149,4		718,4	

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới. (Nguồn: Worldsteel).

Nguồn cung thép châu Âu có thể sẽ tiếp tục thiếu hụt

Về thị trường Châu Âu, ông Chris Wooffindin của Tata Steel Europe cho biết nguồn cung thép ở khu vực này có thể sẽ tiếp tục thiếu hụt cho đến năm sau. Tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu là vấn đề nghiêm trọng nhất của ngành thép Châu Âu năm 2021 và có khả năng sẽ kéo dài đến cuối năm nay.

Mặc dù tình trạng nguồn cung thắt chặt ở Châu Âu dự báo sẽ đến lúc giảm bớt, song điều đó chưa xảy ra vào lúc này. Sự không chắc chắn về nguồn cung ở Châu Âu chủ yếu liên quan đến tài chính của Liberty Steel cũng như các vấn đề chính trị của Acciairie d'Italia.

Nếu hai công ty này không giải quyết được những vấn đề của mình thì nguồn cung thép Châu Âu sẽ còn sụt giảm hơn nữa. Đó là chưa kể tới việc một số nhà máy thép khác ở Châu Âu có thể sẽ gặp những sự cố như mất điện...

Trong số các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến mặt bằng giá trong tương lai, ngoài sự mất cân bằng cung - cầu trên thị trường, là áp lực lạm phát khi tất cả giá cả đều tăng, không chỉ đối với thép.

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu



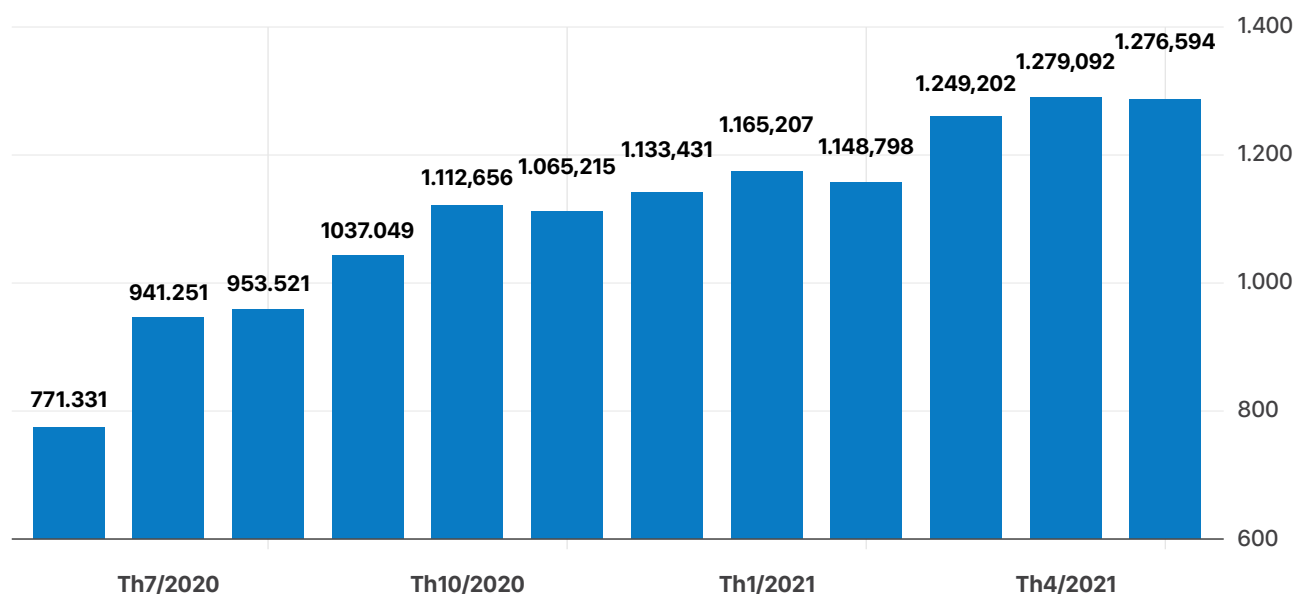
Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt hơn 2,8 triệu tấn trong tháng 5, tăng 1,5% so với tháng liền trước và tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

Luỹ kế 5 tháng đầu năm Nhật Bản đã xuất khẩu hơn 13,9 triệu tấn thép, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

Thái Lan hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 5 với lượng xuất khẩu đạt 484.761 tấn, giảm 4,6% so với tháng trước và tăng 79,6% so với cùng kỳ. Tiếp đó là Trung Quốc với 431.625 tấn; Hàn Quốc với 329.749 tấn,...



Mỹ: Theo số liệu từ US International trade commission, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 5 đạt 1.276,59 triệu USD, giảm 0,2% so với tháng trước và tăng 89% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: triệu USD).

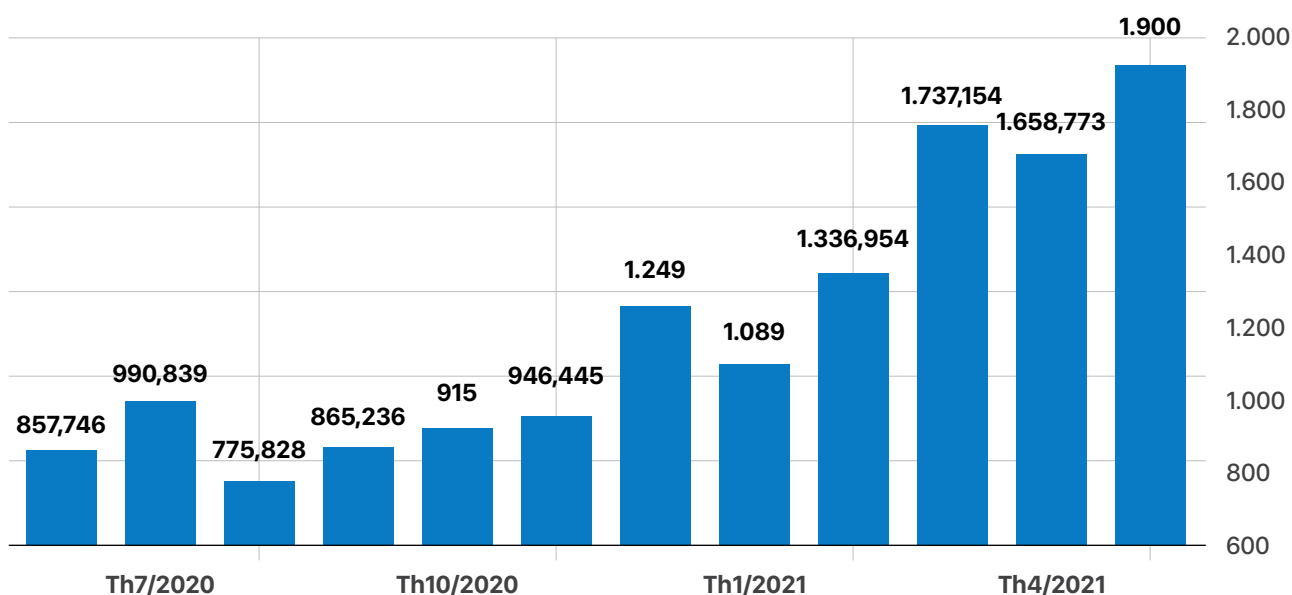
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 560.046 tấn thép trong tháng 5/2021, giảm 21,7% so với tháng trước và giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 249.920 tấn trong tháng 5.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ giảm trong tháng 5 với kim ngạch đạt gần 1.900 triệu USD, tăng 14,54% so tháng trước.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: triệu USD).

3. Diễn biến giá

Giá cả nguyên liệu sản xuất thép và thép thành phẩm diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng kể từ cuối năm 2020, đến giữa tháng 3 có xu hướng giảm và sau đó tăng trở lại đến cuối tháng 5 đã điều chỉnh giảm và có xu hướng ổn định.



Biểu đồ 4: Giá thép tháng 6 (Nguồn: Tradingeconomics.com. Đơn vị: CNY/tấn).

Theo thông tin từ Reuters, giá thép cuộn cán nóng của Mỹ đã tăng hơn 100 USD/tấn trong tháng 5 lên khoảng 1.600 USD/tấn vào ngày 21/5. Người mua tiếp tục thấy giá cao hơn do nguồn cung khan hiếm và thiếu nhà máy cung cấp, mặc dù nhu cầu thép cán nóng từ ngành sản xuất ô tô giảm.

Một số nhà máy có kế hoạch ngừng hoạt động trong nửa cuối năm, tiếp tục thắt chặt nguồn nguyên liệu sẵn có. Với các ưu đãi đã chạm mức 1.630 USD/tấn cho khối lượng nhỏ hơn, giao hàng vào tháng 7, việc tăng lên mức 1.700 USD/tấn dường như có thể xảy ra trong tháng tới.

Ở châu Âu, người mua đang thấy nhiều hàng nhập khẩu đến từ các nước không thuộc EU, chẳng hạn như Ấn Độ, Hàn Quốc, Ai Cập, Đài Loan và Libya, điều này đã buộc họ phải xem xét lại các lựa chọn của mình. Một số người mua đã do dự khi cam kết với thời gian chờ đợi lâu và không chắc chắn về việc gia hạn hạn ngạch tự vệ đối với hàng nhập khẩu vào EU sau ngày hết hạn 30/6.

Chỉ số thép cuộn cán nóng EXW Ruhr theo đánh giá hàng ngày của Platts vào ngày 21/5 là 1.105 EUR/tấn. Nhiều người mua đã thực hiện mua vào quý IV và một số

đang hướng tới năm 2022. Điều đó cho thấy giá của HRC tại EU có khả năng tiếp tục tăng trong ngắn hạn nếu có khả năng lượng nhập không còn như trước đây.

Giá HRC Châu Á ổn định vào ngày 21/5 ở mức 983 USD/tấn FOB Trung Quốc, là 938 USD/tấn trên cơ sở CFR Đông Nam Á. Giá tăng vào tuần thứ hai của tháng 5 sau khi chính phủ Trung Quốc nói về việc cố gắng kiềm chế sự gia tăng nhanh chóng của giá cả. Tuy nhiên, nhiều người trên thị trường kỳ vọng sự giảm nhẹ hiện tại chỉ là tạm thời, lưu ý rằng nhu cầu vẫn còn mạnh và giá sẽ bắt đầu tăng trở lại.

Tại Ấn Độ, nhu cầu đã giảm do tình trạng đình trệ đang diễn ra mặc dù các nhà máy vẫn đang tìm cách nâng giá trong nước. ArcelorMittal Nippon Steel được cho là đã tăng giá 1.000 rupee/tấn (13,80 USD/tấn) lên 68.000 rupee/tấn giao đến Mumbai. Các chuyên gia nước này nhận định giá sẽ không tăng mạnh trong thời gian dài. Dự báo xu hướng giá tăng sẽ chậm lại dù vẫn còn nhiều biến động trong tương lai gần và trung hạn.

Giá thép cây của Thổ Nhĩ Kỳ đang tăng do phế liệu tăng mạnh và giá thép Trung Quốc giảm. Bastug Metalurji nâng giá thép cây lên tương đương 768 USD/tấn vào ngày 24/5, tăng 6 USD/tấn so với tuần trước, trong khi các loại khác thấp hơn ở mức 750 USD/tấn đến 765 USD/tấn. Với việc giá phế liệu tăng nhưng giá Trung Quốc yếu hơn, giá thép cây xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ có khả năng sẽ giữ ở mức ổn định theo chiều đi xuống trong những tuần tới.

Giá thép cây tại châu Á giảm do thị trường Trung Quốc suy yếu. Tại thị trường bán lẻ Bắc Kinh, thép cây HRB400 đường kính 18-25 mm ở mức 5.360 CNY/tấn (832 USD/tấn) trọng lượng thực tế xuất kho vào ngày 24/5, bao gồm 13% thuế giá trị gia tăng, giảm 205 CNY/tấn trong ngày.

Giá phế liệu sắt nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng lên, với phế liệu nặng tan chảy cao cấp 1/2 (80:20) ở mức 510,50 USD/tấn CFR vào ngày 21/5, tăng 7,50 USD/tấn so với tuần trước. Chỉ số này đạt mức cao nhất kể từ khi bắt đầu vào tháng 4 năm 2010, vượt qua mức cao trước đó là 510 USD/tấn CFR vào tháng 1/2011.

4. Dự báo

Fitch Solutions: Giá thép thế giới sẽ đi vào trạng thái ổn định vào 6 tháng cuối năm nhưng sẽ giảm trong dài hạn

Theo dự báo của Công ty phân tích thị trường Fitch Solutions, giá thép toàn cầu trong nửa đầu năm nay lên bình quân 800 USD/tấn, từ mức 660 USD/tấn trước đó. Động thái này diễn ra trong bối cảnh sự thiếu hụt nguồn cung so với nhu cầu tiếp tục đẩy giá thép lên cao hơn.

“Chúng tôi cho rằng đợt tăng giá thép này sẽ đi vào ổn định khi bước sang nửa sau của năm nay. Nhưng chúng tôi không cho rằng giá thép sẽ giảm mạnh vào cuối năm. Đó là bởi nhu cầu vẫn mạnh mẽ, trong khi mức sản lượng lại đi ngang”, báo cáo của Fitch có đoạn viết.

Tuy nhiên, Fitch cho rằng sự lưỡng lự của các công ty xây dựng, nhà sản xuất hàng điện tử và thiết bị trước mức giá thép cao sẽ gia tăng trong những tháng tới. Bên cạnh đó, lượng thép tiêu thụ trong ngành xây dựng của Trung Quốc cũng thường đạt đỉnh trong những tháng mùa hè hàng năm rồi suy yếu sau đó.

Ngoài nhu cầu cao của Mỹ và Trung Quốc hiện nay, Fitch cũng dự báo nhu cầu thép của châu Âu sẽ hồi phục sau đợt sụt giảm vào năm 2020 vì đại dịch.

Thép châu Âu chủ yếu được sản xuất trong lò hồ quang điện bằng nguyên liệu đầu vào là thép phế liệu. Trong khi đó, thép Trung Quốc chủ yếu được sản xuất trong lò cao chạy bằng than cốc và dùng quặng sắt làm nguyên liệu đầu vào. Sự khác biệt này khiến Fitch cho rằng sẽ có nhiều đối tượng ở hạ nguồn, nhất là các hãng sản xuất ô tô lớn và các nhà sản xuất thiết bị điện tử, sẽ ưa chuộng thép châu Âu trong thời gian tới để giảm phát thải carbon.

“Chúng tôi cũng dự báo mức độ nội địa hoá của các chuỗi cung ứng ngành thép sẽ gia tăng trong những năm tới, dẫn tới các ngành công nghiệp hạ nguồn sẽ sử dụng nhiều thép châu Âu hơn thép từ Trung Quốc”, Fitch nhận định.

Theo báo cáo của Fitch, **trong dài hạn giá thép toàn cầu sẽ giảm từ mức hiện tại. Nhu cầu sẽ bước vào giai đoạn bình ổn sau khi phục hồi mạnh trong năm 2021. Cùng với đó, sản lượng thép có thể vẫn ở mức cao, dẫn tới giá giảm nhiều trong năm 2022.**

“Chúng tôi dự báo giá thép toàn cầu bình quân 600 USD/tấn trong năm 2022 và 535 USD/tấn trong thời gian 2023 - 2025. Tăng trưởng nhu cầu thép sẽ chậm lại ở Trung Quốc và chủ nghĩa bảo hộ thị trường thép gia tăng trên toàn cầu sẽ thúc đẩy sản xuất thép ở những nước bị ảnh hưởng. Sự kết hợp của hai yếu tố này sẽ giúp thị trường thép nới lỏng và kéo giá giảm trong trung hạn”, báo cáo nhận định.

Theo CNBC, giá thép có thể giảm trong tháng 7. Hai yếu tố khiến giá thép có thể giảm là Nga sẽ tăng xuất khẩu trong thời gian tới và hai thị trường thép lớn là Trung Quốc và Ấn Độ đang trong quá trình điều chỉnh nhiều chính sách liên quan đến mặt hàng quan trọng này.

Trong quý III, hoạt động xây dựng của Ấn Độ chậm lại dẫn đến thép thành sẽ chịu áp lực giảm giá. Ngoài ra, tồn kho cao cũng là yếu tố tác động lên giá. Bên cạnh đó, nước này đang bước vào quý thấp điểm về nhu cầu thép vì thời tiết nhiều mưa.

Trước đó, nhu cầu thép ở Ấn Độ đã suy yếu do làn sóng COVID-19 lần thứ 2. Tiêu thụ thép thành phẩm giảm trong tháng 5 và đánh dấu tháng giảm thứ 5 liên tiếp.

Tương tự, trang SP Global cũng cho hay tháng 7 là thời điểm nhu cầu thép giảm mạnh nhất trong năm ở Trung Quốc vì thời tiết nắng nóng và mưa nhiều làm các hoạt động xây dựng thưa dần.



PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



Nhu cầu thép cho hoạt động xây dựng và sản xuất đang dần suy yếu kể từ giữa quý II khi chính phủ Trung Quốc thắt chặt đà tăng nóng của giá hàng hóa, kết hợp với thời tiết vào mùa mưa và nóng đỉnh điểm ở một số khu vực. Hơn nữa, các cơ quan quản lý đang xem xét những khoản vay ngân hàng bất hợp pháp trên thị trường bất động sản, cụ thể là siết chặt các khoản vay đối với nhà ở thương mại. Động thái này sẽ không thuận lợi cho đầu tư phát triển vào lĩnh vực bất động sản.

1. Tình hình sản xuất

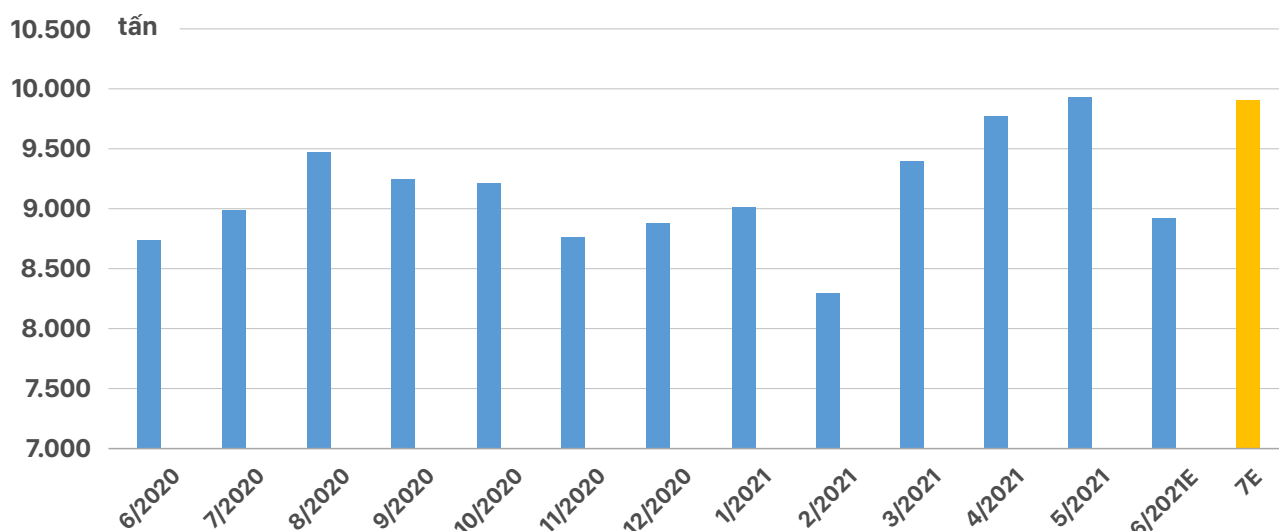
Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố ngày 15/7, sản lượng thép thô và thép thành phẩm của nước này trong tháng 6 ước đạt 89,34 triệu tấn và 115,51 triệu tấn. Theo đó, trong nửa đầu năm 2021, nguồn cung thép thô và thép thành phẩm của Trung Quốc đạt 536,83 triệu tấn và 668,28 triệu tấn, tăng 50,15 triệu tấn (10,3%) và 76,55 triệu tấn (12,9%) so với cùng kỳ.

Dự báo, sản lượng thép của Trung Quốc vẫn ở mức cao trong tháng 7, tuy nhiên nhu cầu trong nước và các đơn hàng xuất khẩu sẽ giảm xuống, một phần do Trung Quốc bước vào mùa mưa và biến chủng mới của COVID-19 đang lan rộng ở nhiều quốc gia khác.

Trong tháng 6, tỷ lệ hoạt động của các lò cao vẫn ở mức cao. Tuy nhiên tình trạng thiếu điện ở miền Nam Trung Quốc khiến tỷ lệ hoạt động của lò điện hồ quang giảm xuống. Các nhà máy thu xếp việc bảo trì nhiều hơn, trước diễn biến kiểm soát giá chặt chẽ của chính phủ.

	THÁNG 6			THÁNG 1 - THÁNG 6	
	KHỐI LƯỢNG (TRIỆU TẤN)	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ	BÌNH QUÂN NGÀY (TRIỆU TẤN)	KHỐI LƯỢNG (TRIỆU TẤN)	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ
THÉP THÔ	93.88	▲ 1,50%	3.12	563.33	▲ 11,80%
GANG	75.78	▼ 2,70%	2.52	456.38	▲ 4,00%
THÉP THÀNH PHẨM	120.72	▲ 3,00%	4.02	698.31	▲ 13,90%

Bảng 2: Sản lượng thị trường thép Trung Quốc (Nguồn: Số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS))



Biểu đồ 5: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua (Nguồn: SteelHome)

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

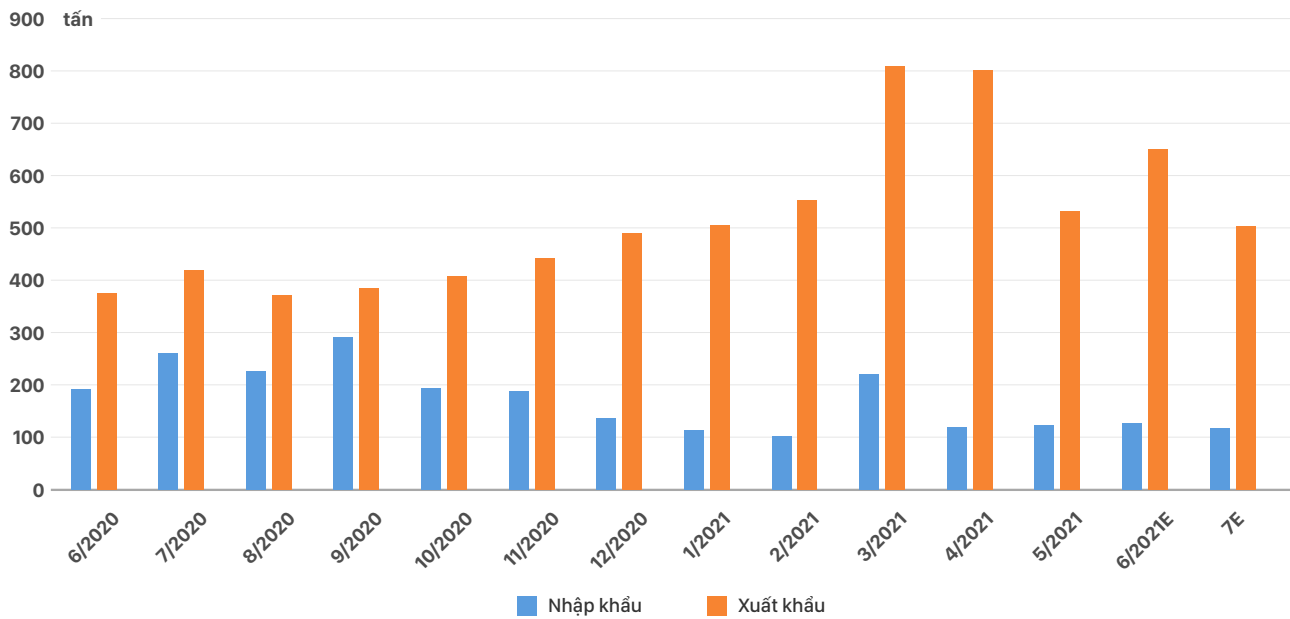
Trong quý II, chính phủ Trung Quốc đã triển khai việc tăng thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm thép và điều này khiến những thị trường khác trở nên do dự trong việc đặt hàng.

Theo Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc giảm 12,1% so với cùng kỳ xuống 89,42 triệu tấn vào tháng 6. Lũy kế nửa đầu năm, nhập khẩu quặng sắt tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái lên 560,71 triệu tấn.

Trung Quốc đã xuất khẩu 6,45 triệu tấn thép trong tháng 6, tăng 2,75 triệu tấn, tương đương 74,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu thép đạt 1,25 triệu tấn, giảm 626,000 tấn, tương đương 33,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

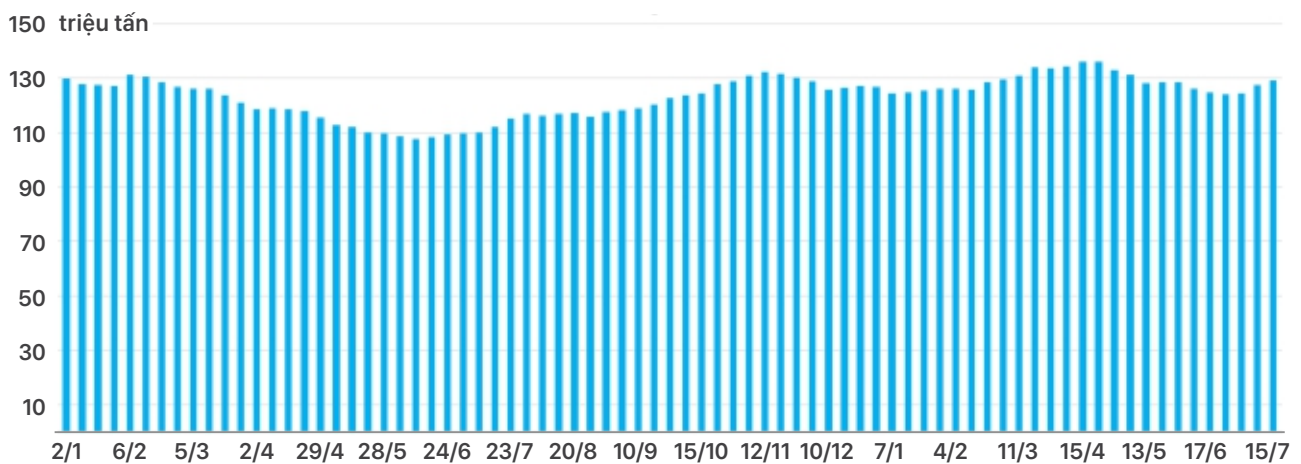
Từ tháng 1 đến tháng 6, xuất khẩu thép của Trung Quốc đạt 37,382 triệu tấn, tăng 8,681 triệu tấn, tương đương 30,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu thép trong cùng kỳ là 7,349 triệu tấn, tăng 7.000 tấn hay 0,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Vào tháng 6, chỉ số các nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc đạt 50,9 điểm, thấp hơn mức 51 ghi nhận hồi tháng 5. Đáng lưu ý là chỉ số đơn hàng xuất khẩu mới đạt 48,1, ghi nhận hai tháng liên tiếp dưới mức 50. Điều này chứng tỏ đã có sự sụt giảm trong các lô hàng xuất khẩu.



Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Nguồn: SteelHome)

Theo khảo sát của SteelHome, tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc là 129 triệu tấn tính đến ngày 15/7/2021, tăng 1,7 triệu tấn so với ngày 8/7. Trong số các kho dự trữ, khoảng 67,8 triệu tấn thuộc về các thương nhân. Các kho dự trữ bao gồm 18,6 triệu tấn dạng cục, 4,1 triệu tấn quặng viên và 9,1 triệu tấn tinh quặng tinh. Lô hàng hàng ngày là 2,67 triệu tấn, giảm 250.000 tấn so với tuần trước. Lượng quặng sắt hàng ngày đến 5 cảng lớn nhất miền Bắc (Qingdao, Rizhao, Tianjin, Caofeidian và Jingtang) đạt 1,36 triệu tấn trong tuần này, tăng 70.000 tấn so với tuần trước.



Biểu đồ 7: Diễn biến tồn kho quặng sắt tại 46 cảng của Trung Quốc (Nguồn: SteelHome)

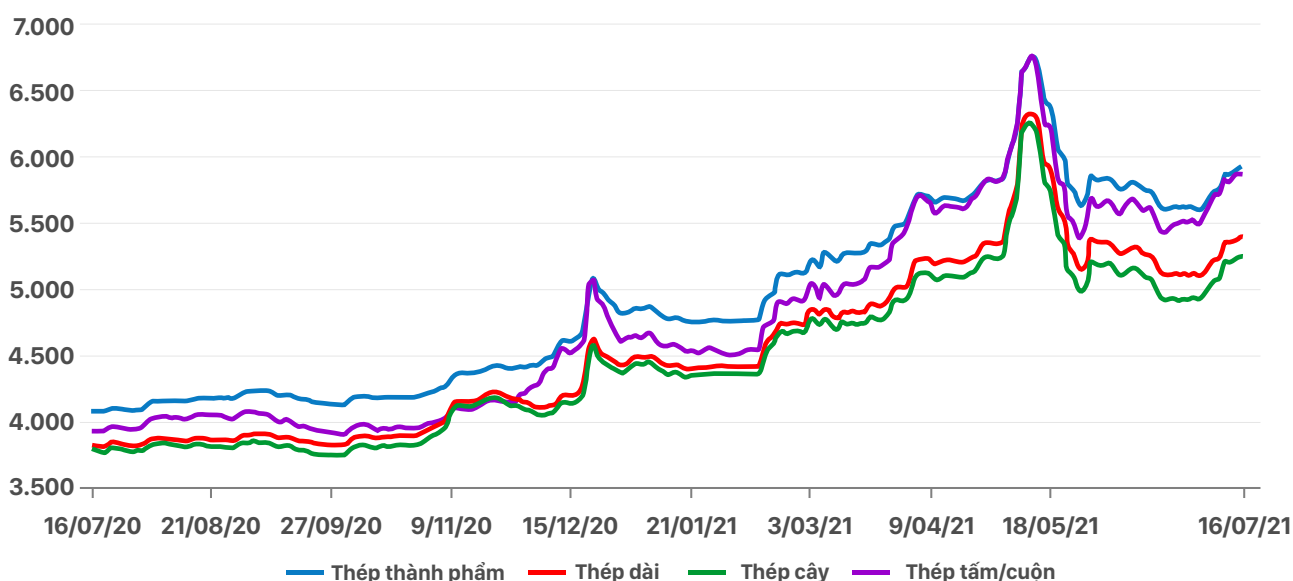
Bên cạnh đó, tổng lượng tồn kho của 5 sản phẩm thép trên thị trường và các nhà máy đến ngày 15/7 là 23,5 triệu tấn, tăng 61.000 tấn (khoảng 0,4%) so với tuần kết thúc ngày 8/7.

ĐƠN VỊ: 10.000 TẤN	TẠI NGÀY 15/07	THAY ĐỔI SO VỚI TUẦN TRƯỚC	THAY ĐỔI%	THAY ĐỔI SO VỚI KL TRUNG BÌNH THÁNG TRƯỚC %	THAY ĐỔI SO VỚI KL TRUNG BÌNH CÙNG KỲ NĂM 2020 %
THÉP THANH	738.43	▲ 7.67	▲ 1.05	6.7	▼ 3.74
THÉP DÂY (CUỘN)	259.33	▲ 2.18	▲ 0.85	4.73	▼ 1.85
THÉP TẦM CỠ VỪA VÀ LỚN	122.04	▲ 1.66	▲ 1.38	8.93	▲ 34.62
HRC	330.42	▼ 2.73	▼ 0.82	8.77	▲ 27.81
CRC	164.45	▼ 2.68	▼ 1.6	2.32	▲ 22.43
TỔNG CỘNG	1614.67	▲ 6.1	▲ 0.38	6.49	▲ 6.65

Bảng 3: Tồn kho các sản phẩm thép Trung Quốc tại ngày 15/07 (Nguồn: SteelHome)

3. Diễn biến giá

Thị trường hàng hóa toàn cầu cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa đầu năm nay. Đối với Trung Quốc, giá quặng sắt nhập khẩu trung bình tháng 6 ở mức 1.075,8 CNY/tấn, tăng 67,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí sản xuất của các công ty Trung Quốc cũng tăng theo khi giá hàng hóa toàn cầu tăng. Do đó, Chính phủ nước này đã lên kế hoạch đảm bảo nguồn cung và bình ổn giá hàng hóa với số lượng lớn.



Biểu đồ 8: Diễn biến giá thép Trung Quốc. (Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: SteelHome)

PHẦN 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM



Làn sóng dịch Covid lần thứ 4 của Việt Nam từ cuối tháng 4 đã có những tác động đến tình hình kinh tế chung của Việt Nam, trong đó có ngành thép.

Trong nước, sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá, lần lượt đạt 37% và 35%. Tính riêng quý II/2021, mức tăng trưởng sản xuất đạt 41% và bán hàng trong nước và xuất khẩu tăng 35%.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép trong nước 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, sản xuất thép các loại đạt hơn 15,9 triệu tấn, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2020; bán hàng thép các loại đạt hơn 14,1 triệu tấn, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu thép các loại đạt hơn 1,2 triệu tấn, giảm 9% với cùng kỳ năm 2020.

Riêng trong tháng 6, sản xuất thép các loại đạt 2.562.810 tấn, giảm 12,21% so với tháng trước và nhưng tăng 31% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng thép các loại đạt 2.095.708 tấn, giảm 15,35% so với tháng 5, nhưng tăng 19,2% so với cùng kỳ 2020; Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 621.617 tấn, giảm 1,42% so với tháng trước và nhưng tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ tháng 6/2020.

STT	NGÀNH HÀNG	THÁNG 6/2021			THÁNG 6/2020			% SO VỚI CÙNG KỲ		
		SẢN XUẤT (TẤN)	BÁN HÀNG (TẤN)	XUẤT KHẨU (TẤN)	SẢN XUẤT (TẤN)	BÁN HÀNG (TẤN)	XUẤT KHẨU (TẤN)	SX	BH	XX
1	Thép Xây dựng	847.279	655.046	135.682	805.642	800.140	115.269	105,2	81,9	117,7
2	Ống thép	149.451	153.659	21.494	228.309	229.288	25.879	65,5	67,0	83,1
3	Tôn mạ KL & SPM	506.699	453.748	283.362	345.461	331.203	119.436	146,7	137,0	237,3
4	Thép cán nguội	460.779	233.266	70.219	331.897	177.314	21.854	138,8	131,6	321,3
5	HRC	598.602	599.989	110.860	244.640	220.080	18.000	244,7	272,6	615,9
6	Tổng cộng	2.562.810	2.095.708	621.617	1.955.949	1.758.025	300.438	131,0	119,2	206,9

Bảng 4: Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm tháng 6/2021 (Nguồn: VSA).

Sản xuất thép thô đạt 1.650.729 tấn, giảm 7,5% so với tháng trước, nhưng tăng 19,3% so với cùng kỳ. Tiêu thụ thép thô đạt 1.507.807 tấn, giảm 13,5% so với tháng trước nhưng tăng 14,3% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, xuất khẩu thép thô là 110.350 tấn, giảm 66,7% so với cùng kỳ 2020.

Sản lượng sản xuất và bán hàng thép xây dựng tháng 6 giảm tháng thứ 3 liên tiếp kể từ tháng 4. Riêng sản lượng bán hàng tháng 6 chỉ đạt 655.046 tấn, mức bán hàng thấp nhất của tháng 6 trong 5 năm trở lại đây kể từ năm 2016.

Sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 6 đạt 847.279 tấn, giảm mạnh 21,04% so với tháng 5/2021 nhưng vẫn tăng 5,2% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng đạt 655.046 tấn, giảm mạnh 31,36% so với tháng trước và giảm 18,1% so với cùng kỳ năm 2020. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, sản xuất thép xây dựng đạt 5.625.811 tấn, tăng 11,6% so với cùng kỳ 2020.

Tồn kho thời điểm 31/6/2021 là 822.348 tấn. Đây là mức tồn kho bình thường để gối đầu tiêu thụ các tháng tiếp theo.

Sản xuất thép cuộn cán nóng tháng 6 đạt 598.602 tấn giảm nhẹ 0,59% so với tháng 5/2021 nhưng tăng hơn 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2020; Bán hàng đạt 599.989 tấn, giảm 2,6% so với tháng trước nhưng tăng 2,72 lần so với cùng kỳ 2020. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 3.491.832 tấn, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ.

2. Giá thép trong nước

Trong tháng 6, giá các loại nguyên vật liệu sản xuất thép có xu hướng ổn định theo đà chững lại của giá nguyên liệu thị trường khu vực và thế giới.

Giá bán thép trong nước ở mức bình quân khoảng 16.200- 16.500 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp cụ thể.

Theo VSA, bán hàng thép xây dựng tháng 7 sẽ có nhiều khó khăn khi bước vào mùa mưa, sự cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu Việt Nam. Ảnh hưởng của dịch Covid nên nhiều công trình, và công trình dân dụng tạm thời hoãn lại.

3. Diễn biến giá nguyên liệu

Giá quặng sắt (loại 62%Fe): ngày 6/7/2021 giao dịch ở mức 221,75 - 222,25 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng khoảng 20 USD/tấn so với thời điểm 7/6/2021.

Giá than mỡ luyện cốc: xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB) ngày 7/6/2021 (Premium Hard coking coal) khoảng 200USD/tấn, tăng mạnh 33 USD so với đầu tháng 6/2021, trong khi đó giá cốc tại thị trường nội địa Trung Quốc tăng cao.

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 518 USD/tấn CFR Đông Á ngày 30/6/2021. Mức giá này tăng 10 USD/tấn so với hồi đầu tháng 6/2021. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Mỹ, Châu Âu và Đông Nam Á có xu hướng tăng nhẹ.

Điện cực graphite: Trong 6 tháng đầu năm, giá than điện cực của Trung Quốc đã tăng khoảng 30%. Hiện tại, giá GE loại 600mm UHP công suất cực cao hiện được đánh giá ở mức 4.100 USD/tấn và của loại 450mm HP được giao dịch ở mức 3.200 USD/tấn.

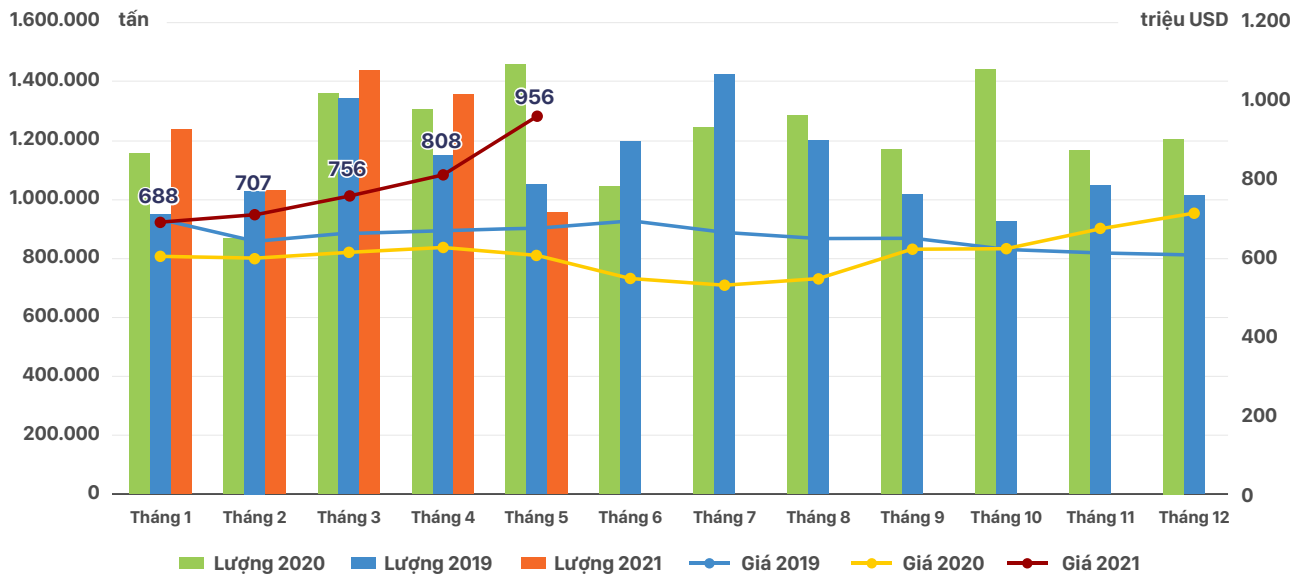
4. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

a. Nhập khẩu

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 5/2021, đạt 951.000 tấn với kim ngạch 0,9 tỷ USD, giảm 29,39% về lượng và giảm 16,4% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước giảm 8,74% về lượng nhưng tăng 44,09% về giá trị.

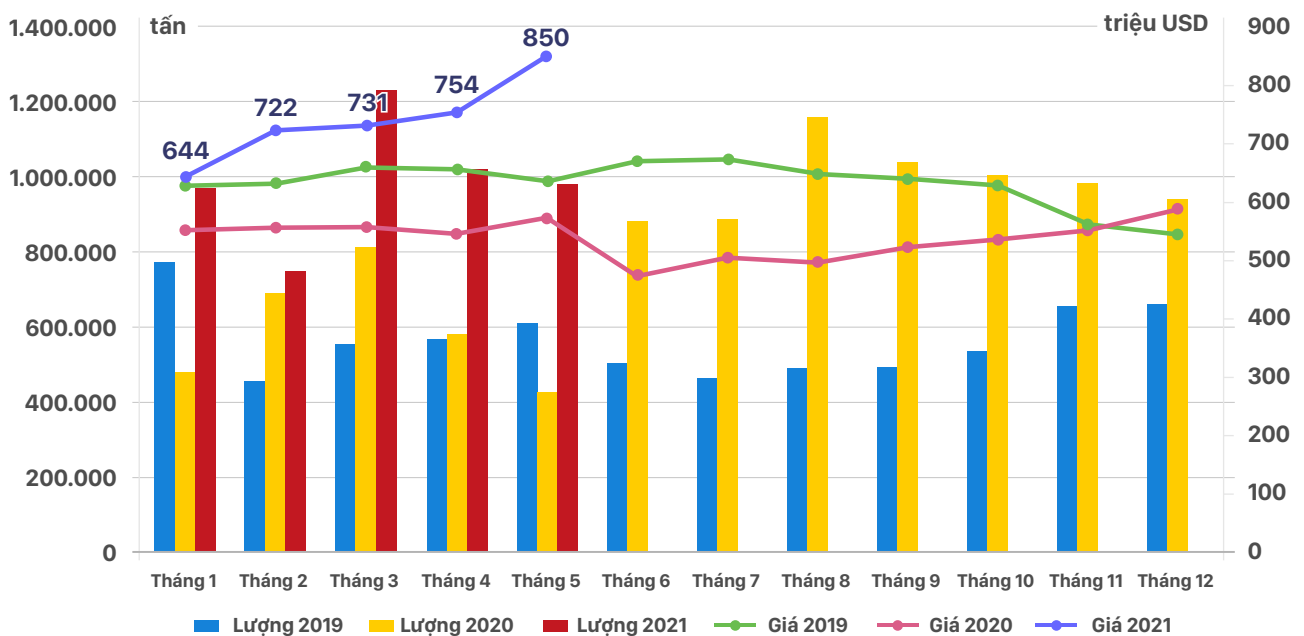
5 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thép về Việt Nam là 5,97 triệu tấn với trị giá trên 4,64 tỷ USD, tăng lần lượt 8,43% về lượng và 38,11% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc là hơn 3,12 triệu tấn, với trị giá nhập khẩu hơn 2,3 tỷ USD, chiếm 52,37% tổng lượng thép nhập khẩu và 49,57% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Các quốc gia tiếp theo cung cấp thép cho Việt Nam là Hàn Quốc (13,15%), Nhật Bản (13%), Đài Loan (8,41%)...



Biểu đồ 9: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm (Nguồn: VITIC, Tổng cục Hải quan).

b. Xuất khẩu



Biểu đồ 10: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 (Nguồn: VITIC).

Trong tháng 5/2021, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt gần 980 ngàn tấn, giảm 4,01% so với tháng trước, nhưng tăng 28,76% so với cùng kỳ năm 2020 về sản lượng xuất khẩu.

Trị giá xuất khẩu đạt hơn 832 triệu USD tăng 8,18% so với tháng 4/2021 và tăng gần 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Trong 5 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 4,88 triệu tấn, với trị giá đạt 3,61 tỷ USD đến hơn 20 quốc gia và khu vực trên thế giới, trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc...

Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 1,078 triệu tấn tương đương với trị giá 603 triệu USD, tăng 89,08% về lượng và tăng 158,44% về trị giá so với cùng kỳ 2020, chiếm 16,71% tỷ trọng xuất khẩu thép 5 tháng năm 2021 của Việt Nam.

ASEAN, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đạt 1,77 triệu tấn, tương đương với trị giá 1,27 triệu USD, tăng 7,67% về lượng xuất khẩu và tăng 43,16% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

5. Dự báo

Báo cáo ngành mới nhất từ Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) về tình hình thép trong nước cho biết trong mảng thép xây dựng, sản lượng bán hàng tăng mạnh trong 5 tháng đầu năm. Cụ thể, doanh số bán thép xây dựng trong 5 tháng đầu năm tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 4,6 triệu tấn, trong đó tiêu thụ nội địa tăng 12% so với cùng kỳ. Sau đó, lượng thép tiêu thụ yếu đi nhanh chóng trong tháng 6.

Mùa mưa và làn sóng COVID-19 mới là nguyên nhân khiến hoạt động xây dựng trở nên trì trệ, kéo theo sản lượng tiêu thụ giảm. Bên cạnh nhu cầu yếu từ ngành xây dựng, các đại lý cũng gặp khó khăn trong tiêu thụ do giá thép tăng từ 14,5 triệu đồng/tấn trong tháng 3 lên 17,5 triệu đồng/tấn trong tháng 6 (chưa bao gồm VAT).

VDSC kỳ vọng các nhà sản xuất thép sẽ giảm giá bán trong tháng 7, trước khi điều chỉnh cho các tháng tiếp theo dưới áp lực tăng giá nguyên liệu.

PHẦN 4

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách của Việt Nam

Khuyến nghị các doanh nghiệp thành viên thúc đẩy sản xuất thép cung ứng ra thị trường

Trong thời gian qua, giá thép trên thị trường toàn cầu cũng như ở Việt Nam có diễn biến phức tạp. Giá thép năm 2021 có chiều hướng gia tăng kể từ cuối năm 2020 cho đến giữa quý I/2021 có điều chỉnh giảm, sau đó tiếp tục xu hướng tăng đến cuối tháng 5/2021 bắt đầu chiều hướng giảm. Thị trường hiện tại dửng dăng và có chưa có chiều hướng tăng giảm rõ rệt.

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường gần đây của thị trường thép thế giới gây ảnh hưởng đến giá sản phẩm thép trong nước, Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) đã có văn bản khuyến nghị các doanh nghiệp thành viên thực hiện một số giải pháp nhằm góp phần bình ổn thị trường trong nước.

Theo đó, VSA đề nghị các doanh nghiệp tiếp tục phát huy công suất, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm thép, tổ chức hệ thống phân phối hợp lý để ổn định nguồn cung trong nước, đáp ứng đủ nhu cầu thị trường thép trong nước; thực hiện kê khai, niêm yết giá phù hợp với quy định của pháp luật;

Các doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác phối hợp ưu tiên nguồn nguyên liệu thép thô, thép cuộn cán nóng cho thị trường trong nước, hạn chế xuất khẩu; Tiết giảm chi phí sản xuất, đồng thời bảo đảm giá bán hợp lý để bình ổn giá cả thị trường thép trong nước; Nâng cao năng lực quản lý, cải tiến công nghệ trong sản xuất thép nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, đồng thời bảo đảm giá bán hợp lý; Tăng cường phối hợp và hợp tác giữa các doanh nghiệp;

Đặc biệt văn bản của VSA có khuyến nghị các doanh nghiệp nên hạn chế xuất khẩu để ưu tiên nguồn nguyên liệu và bán thành phẩm cho thị trường trong nước.

VSA đã kiến nghị Cơ quan Nhà nước cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thị trường để phòng ngừa các hiện tượng gian lận thương mại, đầu cơ tích trữ. Đồng thời, khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng thép thành phẩm như thép xây dựng, tôn mạ, ống thép, thép cuộn cán nguội; Tiếp tục duy trì các biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước; Xây dựng chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam...

Thành lập đoàn liên ngành làm việc với doanh nghiệp về giá thép

Liên quan đến vấn đề giá thép tăng cao thời gian qua, trao đổi bên lề cuộc họp báo thường kỳ của Bộ Công Thương mới đây, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải cho biết, Bộ đã thành lập một đoàn làm việc với các doanh nghiệp thép có thị phần lớn trên thị trường. Thành phần đoàn bao gồm phía Bộ Công Thương cùng các cơ quan có liên quan khác như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Hải quan, Tổng cục thuế, Hiệp hội Thép Việt Nam, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương...

Chia sẻ về vấn đề này, ông Nguyễn Ngọc Thành, Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), cho biết đoàn công tác sẽ làm việc với Hiệp hội, doanh nghiệp thép nhằm nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất, tình hình cung cầu đối với nguyên liệu đầu vào cũng như sản phẩm thép thành phẩm trong thời gian vừa qua cũng như dự báo trong thời gian tới.

“Trong báo cáo gửi Chính phủ, Bộ Công Thương đã nêu chi tiết về các nguyên nhân giá thép tăng trong thời gian gần đây, song chúng tôi vẫn muốn làm việc cụ thể với các doanh nghiệp, để nắm bắt cụ thể hơn ngoài các yếu tố chính như: Giá nguyên liệu quặng sắt, sắt phế, điện cực... tăng cao trong thời gian qua còn có những nguyên nhân nào khác nữa không?”, ông Nguyễn Ngọc Thành thông tin thêm. Theo đó, về thời gian làm việc của đoàn công tác liên ngành với Hiệp hội và các doanh nghiệp thép đã triển khai thực hiện từ ngày 17/6/2021. Trước mắt sẽ tiến hành làm việc với các doanh nghiệp phía Bắc, còn khu vực miền Nam đang có dịch diễn biến phức tạp nên sẽ tiếp tục xem xét sau.

Rà soát chống bán phá giá đối với thép mạ Trung Quốc, Hàn Quốc

Ngày 7/5/2020, Cơ quan điều tra nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát chống bán phá giá đối với thép mạ Trung Quốc, Hàn Quốc của đại diện của ngành sản xuất trong nước.

Trước đó, Bộ Công Thương đã quyết định rà soát cuối kỳ đối với vụ việc này. Theo quy định, Cơ quan điều tra ban hành bản câu hỏi điều tra cho các nhà sản xuất trong nước và các doanh nghiệp nhập khẩu, để thu thập các thông tin, số liệu phục vụ cho vụ việc.

Bản câu hỏi điều tra được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cơ quan điều tra và Bộ Công Thương. Các công ty quan tâm có thể tải trực tiếp hoặc liên hệ với cán bộ phụ trách vụ việc.

Thời hạn để gửi bản trả lời câu hỏi là trước 17h00 ngày 02/08/201 (giờ Hà Nội). Cơ quan điều tra đề nghị tất cả các nhà sản xuất trong nước và nhà nhập khẩu có liên quan cần tham gia trả lời bản câu hỏi điều tra và hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình vụ việc.

Nội dung bản trả lời câu hỏi sẽ là căn cứ để Cơ quan điều tra xem xét, đưa ra kết luận điều tra của vụ việc.

Trong trường hợp không nhận được thông tin trả lời đúng hạn hoặc thông tin cung cấp không đúng, không đầy đủ theo yêu cầu thì Cơ quan điều tra sẽ sử dụng thông tin sẵn có để đưa ra kết luận.

2. Chính sách của các nước trên thế giới



EU gia hạn áp thuế tự vệ thép nhập khẩu thêm 3 năm

Vào đầu tháng 7, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu thép theo dõi lượng nhập khẩu để biết mức hạn ngạch còn lại khi xuất khẩu sang EU.

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết cơ quan này vừa nhận được thông tin về việc Ủy ban Châu Âu (EC) ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu.

Theo đó, EC kết luận rằng ngành sản xuất nội địa Liên minh Châu Âu (EU) sẽ tiếp tục bị thiệt hại nghiêm trọng nếu không gia hạn biện pháp, các nhà sản xuất thép EU vẫn đang thực hiện điều chỉnh để thích nghi với sự gia tăng nhập khẩu thép.

Vì vậy, EC quyết định gia hạn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ theo hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu thêm 3 năm, có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2021 đến ngày 30/6/2024.

Theo kết luận này, EC tiếp tục duy trì cách thức phân bổ hạn ngạch kết hợp giữa phân bổ hạn ngạch riêng theo từng nước và hạn ngạch chung cho các nước còn lại. Thuế trong hạn ngạch là 0%, trong khi thuế ngoài hạn ngạch là 25%.

Việt Nam tiếp tục bị áp dụng TRQ chung với các nước khác theo từng quý đối với các sản phẩm thép nhóm 2 (thép tấm cán nguội); nhóm 5 (thép mạ, phủ, tráng); nhóm 9 (thép tấm không gỉ); nhóm 24 (ống thép đúc).

Đối với các nhóm sản phẩm thép khác, Việt Nam được loại trừ theo tiêu chí nước đang phát triển có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%).

Trường hợp thị phần nhập khẩu một nhóm sản phẩm thép khác từ Việt Nam vào EU vượt quá 3%, nhóm này sẽ bị đưa vào danh sách áp dụng TRQ trong các lần rà soát hành chính hàng năm.

Do đó, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu thép theo dõi lượng nhập khẩu để biết mức hạn ngạch còn lại khi xuất khẩu sang EU.



Australia gia hạn ban hành kết luận điều tra chống bán phá giá đai thép phủ màu

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương thông tin, ngày 15/6/2021, Ủy ban Chống bán phá giá Australia (ADC) thông báo tiếp tục gia hạn thời gian ban hành Kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu (painted steel strapping) có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam (mã vụ việc 553).

Theo Cục Phòng vệ thương mại, đây là lần thứ tư ADC thông báo gia hạn thời gian ban hành Kết luận cuối cùng trong vụ việc trên. Kết luận cuối cùng dự kiến sẽ được ban hành muộn nhất vào ngày 13/8/2021.

Australia gia hạn ban hành kết luận điều tra chống bán phá giá dây đai thép phủ màu

Trước đó, ngày 23/4/2021, ADC đã ban hành Kết luận điều tra sơ bộ và bản thông tin về dữ liệu trọng yếu trong vụ việc.

Theo đó, ADC cho rằng Chính phủ Việt Nam không can thiệp vào thị trường nguyên liệu để doanh nghiệp xuất khẩu bán phá giá; biên độ bán phá giá của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam không đáng kể và không gây thiệt hại cho ngành sản xuất của Úc.

Thông tin về vụ việc, Cục Phòng vệ thương mại đề nghị các doanh nghiệp liên quan liên hệ Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương.

Tokyo Steel tăng giá thép tấm nặng thêm 4,9% từ tháng 7

Hãng Tokyo Steel Manufacturing Co Ltd vừa thông báo sẽ tăng giá thép tấm nặng thêm 4,9% kể từ tháng 7/2021, đồng thời giữ nguyên giá đối với các sản phẩm khác để đảm bảo mức tăng được thực hiện trong tháng này được thị trường tiếp nhận.

Trong tháng này, hãng sản xuất thép theo công nghệ lò điện hồ quang hàng đầu của Nhật Bản đã tăng giá tất cả các sản phẩm thép của mình thêm tới 17,6%, phản ánh sự gia tăng giá ở nước ngoài và nhu cầu trong nước tăng.

Giá thép của Tokyo Steel luôn được theo dõi chặt chẽ bởi các đối thủ ở châu Á như Posco và Hyundai Steel của Hàn Quốc và Baoshan Iron & Steel Co Ltd (Baosteel) của Trung Quốc.

Giá thép tấm nặng - được sử dụng trong ngành đóng tàu và sản xuất máy xây dựng - sẽ tăng 5.000 yen (45 USD) lên 107.000 yen / tấn trong tháng 7, trong bối cảnh cung- cầu bị thắt chặt hơn nữa.

Giá thép dầm hình chữ H chính cũng sẽ tăng lên 103.000 yen / tấn, theo thông báo của Công ty hôm 15/6.

Tokyo Steel cho biết giá sản phẩm thép ở nước ngoài sẽ vẫn ở mức cao, trong khi giá trong nước có thể sẽ bắt kịp thị trường nước ngoài do nhu cầu phục hồi và tồn kho thấp.

PHẦN 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Nhờ sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá, các doanh nghiệp ngành thép cũng lần lượt báo lãi lớn, kết quả kinh doanh khả quan.



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG): Thêm một tháng lợi nhuận kỷ lục

Ngày 28/6 vừa qua, Hoa Sen công bố ước tính kết quả kinh doanh tháng 5/2021 cho doanh thu ước đạt 4.566 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ước tính cao kỷ lục 602 tỷ đồng, tăng 12% so với tháng liền trước.

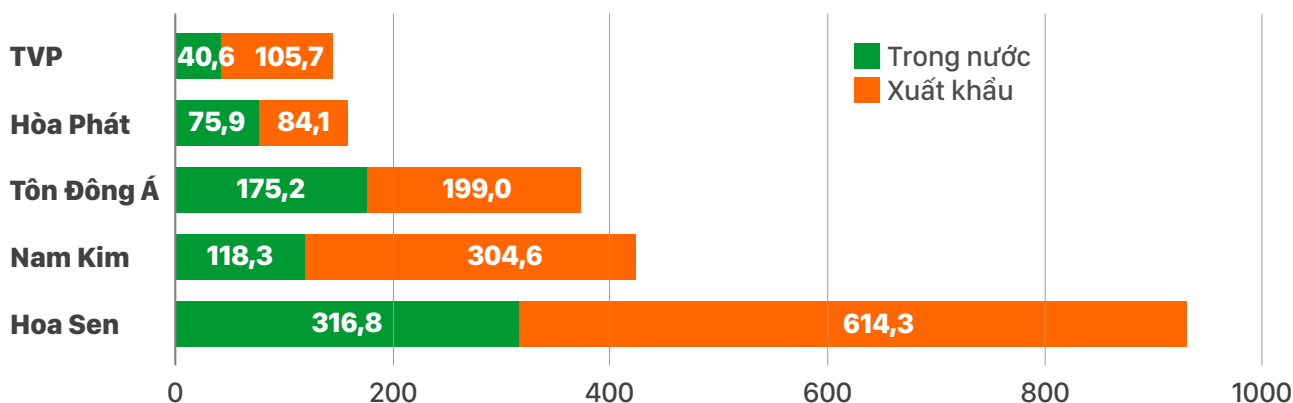
Lũy kế 8 tháng đầu niên độ (từ 1/10/2020 đến 31/5/2021), sản lượng bán hàng của Hoa Sen đạt gần 1,52 triệu tấn, doanh thu ước tính 29.062 tỷ đồng và lãi sau thuế 2.810 tỷ.

Với kết quả này, Hoa Sen đã thực hiện 84% kế hoạch sản lượng, 88% kế hoạch doanh thu và 187% mục tiêu lợi nhuận toàn niên độ 2020-2021.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong 6 tháng đầu năm 2021, Hoa Sen dẫn đầu thị trường tôn mạ với sản lượng tiêu thụ 931.000 tấn, chiếm 36,7% thị phần.

Thị trường xuất khẩu chiếm 2/3 tổng tiêu thụ của Hoa Sen với sản lượng hơn 614.000 tấn. Tại ngày cuối tháng 6, tập đoàn của Chủ tịch Lê Phước Vũ có gần 73.000 tấn tôn mạ tồn kho.

Ở mảng ống thép, Hoa Sen tiêu thụ gần 266.000 tấn, đứng thứ 2 với thị phần 21,38%. Tồn kho cuối quý II khoảng 44.400 tấn. Thị trường tiêu thụ lớn nhất là khu vực phía Nam với sản lượng khoảng 122.500 tấn.



Biểu đồ 11: Tiêu thụ tôn mạ 6 tháng đầu năm 2021 (ĐVT: nghìn tấn).
Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Trong báo cáo phân tích hồi cuối tháng 6, Chứng khoán HSC cho biết có sự chênh lệch lớn giữa giá sản phẩm thép dẹt (thép cuộn cán nóng) tại các thị trường Mỹ, EU và châu Á. Tình trạng thiếu hụt nguồn cung kết hợp với nhu cầu tại Mỹ và EU cao đã đẩy giá tăng, tạo ra tỷ suất lợi nhuận cao hơn khi Hoa Sen xuất khẩu.

HSC ước tính lợi nhuận thuần mỗi tấn thép trong tháng 5/2021 đạt xấp xỉ 2,7 triệu đồng, cao hơn hẳn so với mức 2,5 triệu đồng trong tháng 4 và 781.000 đồng trong tháng 5/2020.



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG): Gia tăng khoảng cách với Formosa Hà Tĩnh

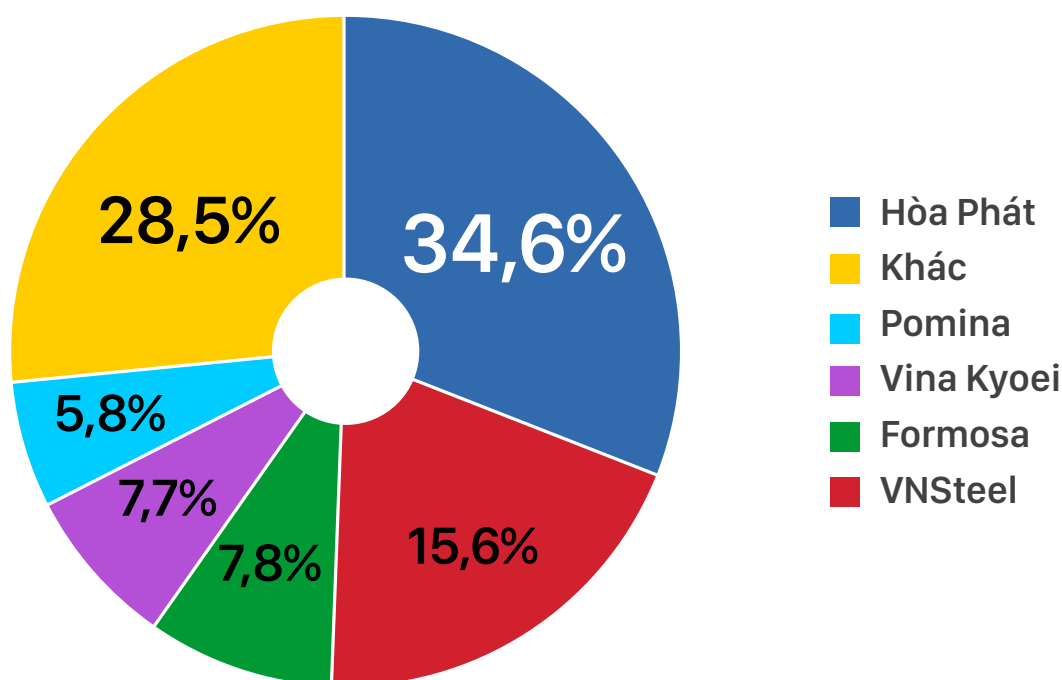
Sau khi đưa cả 4 lò cao của Khu Liên hợp Dung Quất giai đoạn 1 vào vận hành, tổng công suất thép thô của Hòa Phát là khoảng 8 triệu tấn một năm, vượt qua mức 6,5 triệu tấn của Formosa Hà Tĩnh.

Tình hình hoạt động nửa đầu năm nay tương đối sát với tiến độ đề ra. Hòa Phát xuất xưởng 4,05 triệu tấn thép thô còn Formosa cho ra lò hơn 3,24 triệu tấn, cùng đạt khoảng 50% kế hoạch năm.

Sản lượng tiêu thụ của cả hai doanh nghiệp đều tương đương với lượng làm ra, Formosa tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái, Hòa Phát tăng 57%.

Thành phẩm chủ lực của Hòa Phát vẫn là thép xây dựng với sản lượng tiêu thụ gần 1,84 triệu tấn trong 6 tháng đầu năm nay, tăng 21,5% so với cùng kỳ và chiếm 34,6% thị phần.

Tuy vẫn dẫn đầu thị trường nhưng sản lượng thép xây dựng của Hòa Phát đã giảm so với tháng liền trước trong ba tháng liên tiếp. Cụ thể, sản lượng bán hàng trong tháng 6 chỉ đạt 230.000 tấn, giảm 29% so với tháng 5 và chưa bằng một nửa con số kỷ lục của tháng 3.



Biểu đồ 12: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng 6 tháng đầu năm 2021
(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ VSA).

Hòa Phát cho biết sản lượng bán hàng thép xây dựng và ống thép trong tháng 6 giảm so với cùng kỳ năm ngoái và tháng liền trước do ảnh hưởng của đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 trên toàn quốc, đặc biệt là tại TP HCM và các tỉnh phía Nam. Một nhân tố tiêu cực khác là mùa mưa đã bắt đầu, làm giảm nhu cầu về thép.

Trong báo cáo phân tích mới đây, Chứng khoán HSC cho biết Hòa Phát đã giảm giá bán thép xây dựng hai lần trong tháng 6. Cụ thể, giá thép cuộn giảm tổng cộng là 1,4 triệu đồng/tấn và thép cây xuống tổng cộng 700.000 đồng/tấn. Đến ngày 1/7, Hòa Phát tiếp tục giảm giá bán thép cây và thép cuộn thêm 300.000 đồng/tấn.

Mặc dù vậy, giá thép cuộn và thép cây vẫn lần lượt tăng 14,1% và 14,5% so với đầu năm.

Chứng khoán HSC ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận thuần quý II của Hòa Phát lần lượt đạt 35.356 tỷ và 10.610 tỷ, tăng tương ứng 73% và 285% so với cùng kỳ.

Nếu kết quả quý II đúng như dự báo, doanh thu nửa đầu năm của Hòa Phát có thể đạt trên 66.500 tỷ, tăng 68%; lợi nhuận thuần khoảng 17.600 tỷ, tăng 248%.

Cả năm 2021, Chứng khoán HSC dự báo doanh thu thuần 157.000 tỷ, tăng trưởng 74%; lợi nhuận thuần 30.800 tỷ, tăng trưởng 129%.

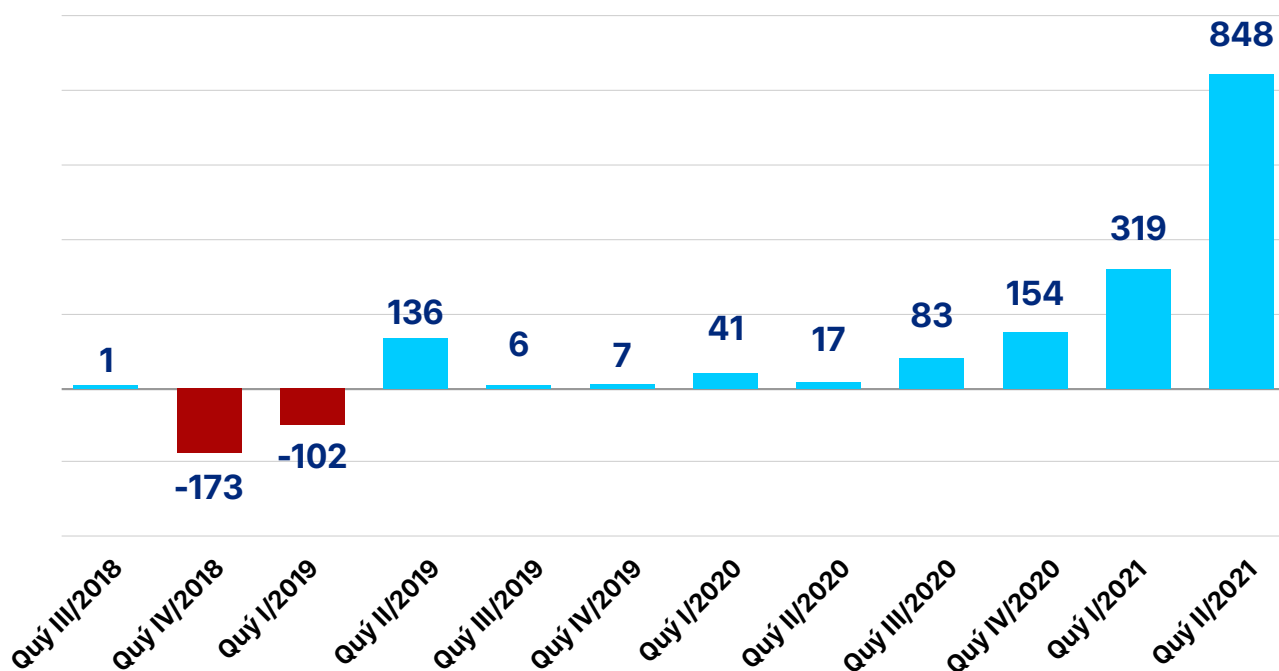


CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG): Lợi nhuận tăng trưởng đột biến

Nam Kim đã công bố báo cáo tài chính quý II/2021 cho thấy doanh thu thuần đạt 7.010 tỷ đồng, cao gấp ba lần cùng kỳ năm ngoái, lợi nhuận gộp 1.306 tỷ đồng, cao gấp 12,2 lần. Lợi nhuận sau thuế cao kỷ lục 848 tỷ, gấp 49 lần cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của Nam Kim tăng gần 150% lên 11.862 tỷ đồng; lãi sau thuế đạt 1.166 tỷ, cao gấp gần 20 lần nửa đầu năm ngoái.

Nam Kim cho biết doanh thu quý vừa qua tăng là do công ty đẩy mạnh các kênh bán hàng trong nước và xuất khẩu. Sản lượng tăng giúp cho chi phí sản xuất giảm và biên lợi nhuận được cải thiện, kéo theo lãi ròng tăng.



Biểu đồ 13: Lợi nhuận sau thuế của Kim Nam
(ĐVT: tỷ đồng. Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ báo cáo tài chính).

Theo số liệu của VSA, trong nửa đầu năm nay, Nam Kim đã tiêu thụ gần 423.000 tấn tôn mạ, chiếm 16,7% thị phần. Trong đó, sản lượng xuất khẩu lên tới gần 305.000 tấn, tương đương 72% cơ cấu bán hàng của công ty.

Với ống thép, Nam Kim bán ra hơn 95.000 tấn, chiếm 7,7% thị phần 6 tháng. Thị trường tiêu thụ chủ yếu là phía Nam với hơn 78.500 tấn. Tồn kho ống thép khoảng 7.700 tấn và tôn mạ khoảng 81.400 tấn.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hàng tồn kho tại ngày 30/6 là gần 6.000 tỷ đồng, cao gấp 2,5 lần ngày đầu năm. Trong đó, giá trị thành phẩm là 3.100 tỷ, hàng đang đi đường là 783 tỷ và nguyên vật liệu là gần 1.900 tỷ.

Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày cuối quý II cũng cao gấp hơn hai lần đầu năm, đạt 3.135 tỷ đồng. Trong số này chủ yếu là phải thu của khách hàng trị giá hơn 2.500 tỷ, trả trước cho người bán 626 tỷ, tăng lần lượt 106% và 205% so với ngày 1/1.

Do tiền bị đọng trong hàng tồn kho và phải thu nên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh quý II âm 437 tỷ.



DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 5/2021 (Trang 5)
Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 8)
Biểu đồ 4: Giá thép tháng 6 (Trang 9)
Biểu đồ 5: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua (Trang 15)
Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Trang 16)
Biểu đồ 7: Diễn biến tồn kho quặng sắt tại 46 cảng của Trung Quốc (Trang 16)
Biểu đồ 8: Diễn biến giá thép Trung Quốc (Trang 17)
Biểu đồ 9: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm (Trang 22)
Biểu đồ 10: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 (Trang 22)
Biểu đồ 11: Tiêu thụ tôn mạ 6 tháng đầu năm 2021 (Trang 31)
Biểu đồ 12: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng 6 tháng đầu năm 2021 (Trang 33)
Biểu đồ 13: Lợi nhuận sau thuế của Kim Nam (Trang 34)

- Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Trang 6)
Bảng 2: Sản lượng thị trường thép Trung Quốc (Trang 14)
Bảng 3: Tồn kho các sản phẩm thép Trung Quốc tại ngày 15/07 (Trang 17)
Bảng 4: Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm tháng 6/2021 (Trang 19)

NGUỒN THAM KHẢO

- | | |
|---|-------------------|
| Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) | World Steel |
| Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương Mại (VITIC) | MySteel |
| Hiệp hội thép Nhật Bản | SteelHome |
| Viện Sắt thép Mỹ | Trading Economics |
| | Fastmarkets |

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2021” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường thép
Quý I/2021



Báo cáo thị trường thép
Tháng 4/2021



Báo cáo thị trường thép
Tháng 5/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP